

BÁO CÁO PROJECT CUỐI KÌ – NHÓM 2

I. Các thành viên trong nhóm

1. Phạm Vân Anh - 20204940
2. Đỗ Quốc Huy – 20205084
3. Nguyễn Đức Hoàng - 20204977

II. Đề tài

Quản lý cửa hàng thời trang online

III. Mô tả nghiệp vụ

- Cửa hàng sẽ đăng các mặt hàng (quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, phụ kiện) lên trang web, mỗi mặt hàng có tên mặt hàng, loại mặt hàng, thương hiệu, đơn giá, số lượng đã mua, số lượng còn lại và đánh giá của các khách hàng trước để khách hàng có thể tham khảo, lựa chọn các mặt hàng. Thông tin về các mặt hàng sẽ được cập nhật thường xuyên.
- Khi khách hàng muốn thực hiện các dịch vụ của trang web thì khách hàng phải có một tài khoản, mỗi tài khoản được cấp một mã định danh (ID khách hàng).
- Khi khách hàng đặt hàng cập nhật đơn hàng, dữ liệu đơn hàng sẽ được cập nhật.
 - o Nếu nhân viên chưa phê duyệt đơn hàng, tình trạng của đơn hàng là: Đang chờ phê duyệt.
 - o Nếu nhân viên đã phê duyệt đơn hàng, tình trạng đơn hàng là: Đã phê duyệt.
 - o Nếu hàng đang được vận chuyển, tình trạng đơn hàng là: Đang vận chuyển.
 - o Nếu khách hàng xác nhận đã nhận hàng, tình trạng đơn hàng là: Giao hàng thành công.
 - o Nếu nhân viên vận chuyển không liên hệ được với khách hàng trong vòng 30 phút, đơn hàng sẽ được lưu lại trong kho vận chuyển và tình trạng đơn hàng là: Giao hàng không thành công.
 - o Nếu giao hàng không thành công, đơn hàng sẽ được trả lại cửa hàng và tình trạng đơn hàng sẽ chuyển thành: Bị hủy

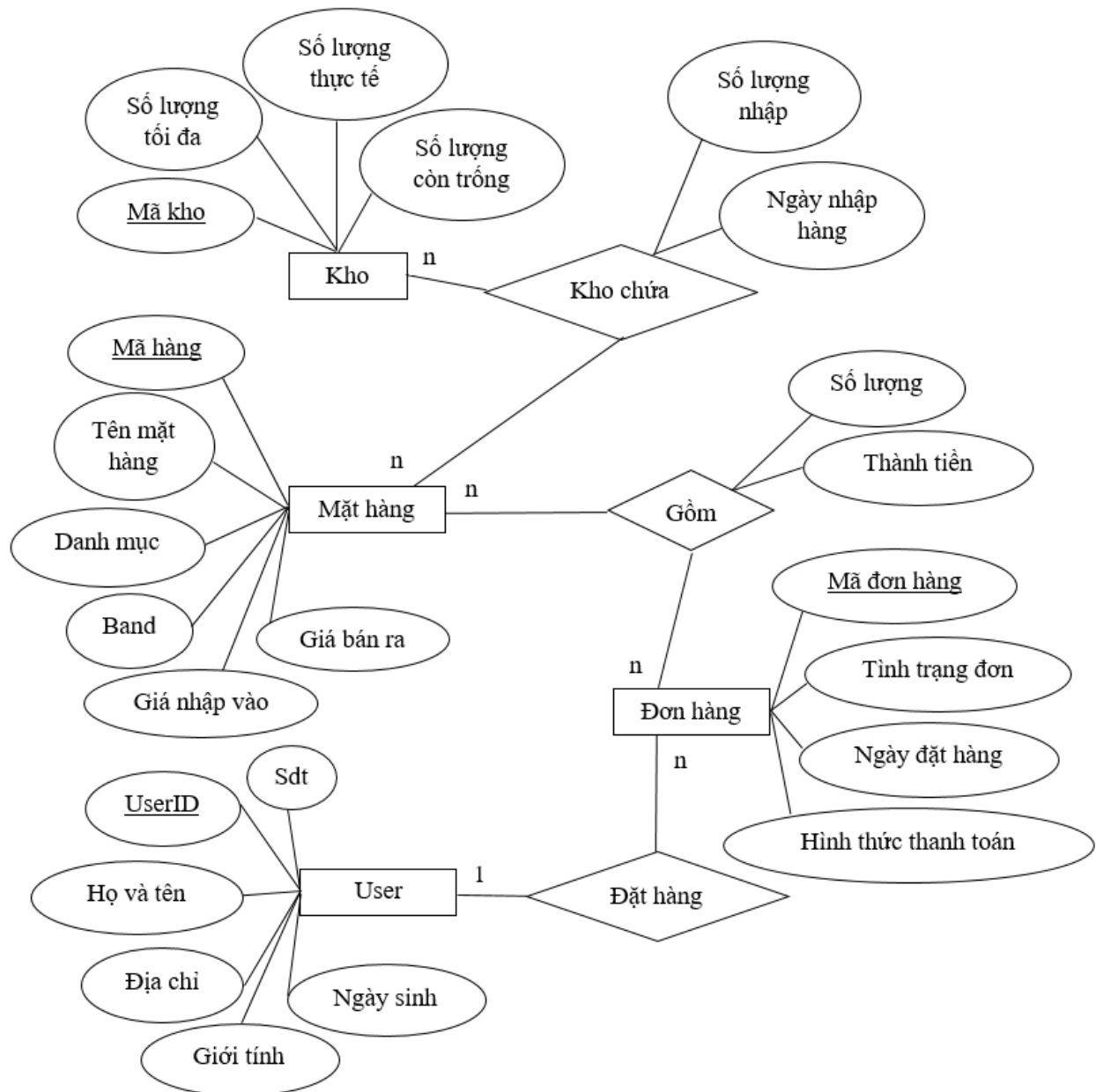
- Nếu khách hàng không nhận hàng quá 5 lần trong tháng sẽ bị khóa tài khoản trong 7 ngày.
- Khách hàng có thể trả hàng trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận hàng nếu hàng còn nguyên vẹn. Lúc này cửa hàng sẽ hoàn trả lại tiền cho khách hàng và tình trạng đơn hàng chuyển thành: Bị hủy.
- Khi thanh toán khách hàng có thể thanh toán bằng các hình thức thanh toán: thanh toán online qua thẻ tín dụng hoặc thanh toán bằng tiền mặt khi nhận hàng.
- Mỗi lần nhập hàng hoặc có thêm đơn hàng, số lượng hàng trong kho sẽ được tự động cập nhật.

IV. Chức năng

- Đối với người dùng là khách hàng (user): Người dùng chỉ có thể xem dữ liệu của các bảng và thực hiện các truy vấn đối với dữ liệu của các bảng đó
- Đối với người dùng là admin: admin có quyền xem, chỉnh sửa, thêm, xóa dữ liệu các bản ghi của các bảng:
 - Cập nhật tình trạng đơn hàng
 - Cập nhật, thêm, xóa các loại mặt hàng
 - Cập nhật số lượng kho hàng
 - Cập nhật số lượng nhập hàng

V. Thiết kế cơ sở dữ liệu

1. Mô hình thực thể liên kết



2. Ánh xạ mô hình thực thể liên kết sang mô hình dữ liệu quan hệ

B1: Tạo các quan hệ tương ứng với các kiểu thực thể mạnh:

- Users (UserID, Ho_va_ten, Sdt, Ngay_sinh, Dia_chi, Gioi_tinh)
- MatHang (Ma_hang, Ten, Danh_muc, Thuong_hieu, Gia_nhap_vao, Gia_ban)

- Kho (Ma_kho, So_luong_toi_da, So_luong_thuc_te, So_luong_con_trong)
- Don_hang (Ma_don, Ngay_dat_hang, Tinh_trang_don, Hinh_thuc_thanh_toan)

B2: Xét các liên kết N-N:

- Liên kết **Mặt hàng – Đơn hàng**: mỗi đơn hàng có n mặt hàng và mỗi mặt hàng có trong n đơn hàng nên ta tạo bảng **Thông tin đơn hàng**, lấy khóa (Ma_don) của **Don_hang** và khóa (Ma_hang) của **MatHang** làm khóa ngoài của bảng, các thuộc tính của quan hệ thành thuộc tính của bảng.
- Liên kết **Kho – Mặt hàng**: mỗi kho chứa nhiều mặt hàng và mỗi mặt hàng có mặt trong nhiều kho nên ta tạo bảng **Kho_chua**, lấy khóa (Ma_kho) của **Kho** và khóa (Ma_hang) của **MatHang** làm khóa ngoài của bảng, các thuộc tính của quan hệ thành thuộc tính của bảng.

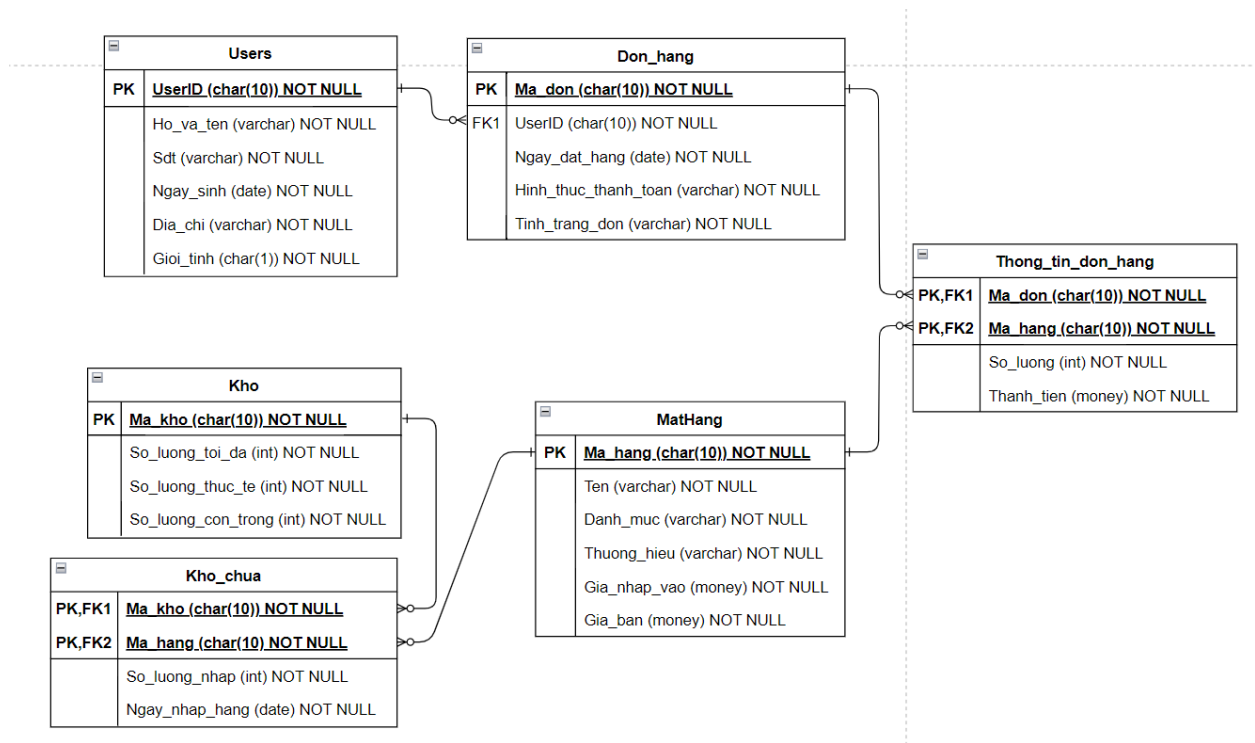
B3: Xét các liên kết 1-N:

- Liên kết **User – Đơn hàng**: Mỗi người có thể đặt nhiều đơn hàng, nhưng mỗi đơn hàng chỉ do một người đặt nên ta lấy khóa (UserID) của **Users** làm khóa ngoài cho bảng **Don_hang**.

3. Mô hình quan hệ

- Users (UserID, Ho_va_ten, Sdt, Ngay_sinh, Dia_chi, Gioi_tinh)
- MatHang (Ma_hang, Ten, Danh_muc, Thuong_hieu, Gia_nhap_vao, Gia_ban)
- Kho (Ma_kho, So_luong_toi_da, So_luong_thuc_te, So_luong_con_trong)
- Kho_chua (Ma_kho, Ma_hang, So_luong_nhap, Ngay_nhap_hang)
- Don_hang (Ma_don, Ngay_dat_hang, Tinh_trang_don, Hinh_thuc_thanh_toan, *UserID*)
- Thông tin đơn hàng (Ma_don, Ma_hang, So_luong, Thanh_tien)

4. Lược đồ ER



5. Các khó khăn gặp phải khi thực hiện Project

- Xác định nghiệp vụ của cửa hàng.
- Thiết kế Database
- Khó khăn trong thiết kế Web
- Cách giải quyết:
 - Lên mạng tìm hiểu và cùng nhau giải quyết những khó khăn
 - Bỏ qua những phần không làm được, cố gắng tập trung làm những gì có thể.

6. Phân công công việc các thành viên

- Đỗ Quốc Huy: Thiết kế Database, viết các trigger, function cần có, viết câu lệnh truy vấn, viết bài báo cáo
- Phạm Văn Anh: mô tả nghiệp vụ, viết file SQL chứa các câu lệnh tạo CSDL đã thiết kế, viết câu lệnh truy vấn
- Nguyễn Đức Hoàng: tạo dữ liệu, viết câu lệnh truy vấn, chuẩn bị slide thuyết trình